

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIỒNG RIỀNG  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 25-6-2020

“V/v Tranh chấp xin ly hôn  
và nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thúy An

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trịnh Hoàng Giang

Ông Huỳnh Hoàng Nam

***- Th ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thái Trang - Là Th ký Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Trương Hồng Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2020/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 02 năm 2020 về việc tranh chấp xin ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 19 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị L - Sinh năm: 1986. Có mặt

*- Bị đơn:* Anh Ông Thanh Nh (tên gọi khác Đ) - Sinh năm: 1977. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp Năm C, xã B, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn - chị Huỳnh Thị L trình bày:*

Chị và anh Nh tự tìm hiểu nhau khoảng hơn 04 tháng thì được hai bên gia đình tổ chức đám cưới vào năm 2005. Đến năm 2008, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bàn Tân Định, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Sau khi cưới, chị và anh Nh chung sống hạnh phúc được khoảng hơn 13 năm thì phát sinh mâu thuẫn do không có sự tin tưởng, anh Nh thường xuyên ghen tuông vô cớ, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vào ngày 06/11/2019 (âm lịch) anh Nh có

dùng tay tát vào mặt làm chị ngã xỉu và phải đi điều trị tại Bệnh viện. Mặc dù cả hai đã tự sửa đổi nhưng cũng không thể hàn gắn, vợ chồng ly thân từ tháng 11/2019 cho đến nay, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Chị L cương quyết yêu cầu ly hôn với anh Nh.

Về con chung: Có 03 người con chung tên Ông Minh Th - sinh ngày: 25/11/2005, Ông Trường Đ1 - sinh ngày: 29/10/2007 và Ông Minh Tr - sinh ngày: 19/12/2012. Hiện các con đang chung sống với chị, chị yêu cầu giải quyết theo nguyện vọng của các con, nếu các con có yêu cầu được tiếp tục chung sống với chị thì chị đồng ý tiếp tục nuôi con, chị không yêu cầu anh Nh phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai và phiên hòa giải - bị đơn anh Ông Thanh Nh trình bày:*

Anh xác định lời trình bày của chị L về quá trình hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung là đúng. Về mâu thuẫn giữa vợ chồng là có nhưng mâu thuẫn không lớn, anh thừa nhận trong lúc nóng giận có đánh chị L 01 lần đúng như lời trình bày của chị L. Chị L yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý ly hôn do anh còn thương vợ và các con.

Về con chung: Anh không đồng ý ly hôn nên không có ý kiến gì về con.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, cháu Th, Cháu Đ1 và cháu Tr có nguyện vọng tiếp tục chung sống với mẹ.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử tiến hành nghị án. Đối với những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh Nh đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L, về con chung đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình xử giao cháu Th, Đ1 và cháu Tr cho chị L nuôi dưỡng, chị L không yêu cầu anh Nh phải cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị L khởi kiện xin ly hôn, nuôi con với anh Nh. Đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình - xin ly hôn, nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn có nơi cư trú tại xã B, huyện G nên theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nh với tư cách là bị đơn, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt, không rõ lý do. Do đó, Tòa án căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án đưa ra xét xử vắng mặt anh Nh.

[2] Về nội dung:

Xét quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị L và anh Ông Thanh Nh cưới nhau vào năm 2004, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Bàn Tân Định, huyện Giồng Riềng chứng nhận kết hôn nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Chị L xác định cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn, không phù hợp tính ý, không có sự tin tưởng nhau. Chị và anh Nh nhiều lần tự hòa giải và có yêu cầu chính quyền địa phương hòa giải nhưng không đạt kết quả. Từ đó, vợ chồng không còn chung sống, ly thân từ tháng 11/2019 cho đến nay.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Nh không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên anh không đưa ra được biện pháp giải quyết mâu thuẫn vợ chồng, Tòa án mở phiên hòa giải để động viên, hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị L vẫn cương quyết ly hôn. Anh Nh cũng thừa nhận sự việc anh có đánh chị L, anh chị cùng xác định gia đình Thông xuyên không hạnh phúc là do vợ chồng không có sự tin tưởng và tôn trọng nhau.

Theo kết quả xác minh Chính quyền địa phương nơi anh chị cư trú, đại diện chính quyền cũng xác định có hòa giải mâu thuẫn cho vợ chồng chị L và anh Nh nhưng không đạt kết quả, hai bên có trình báo sự việc đánh nhau, mâu thuẫn đã trầm trọng nên chính quyền hòa giải không thành nên có đủ căn cứ để xác định mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu xin ly hôn của chị L là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Xét thấy đề nghị của Đại diện viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị L được ly hôn với anh Nh.

Về con chung: Chị L - anh Nh cùng xác định vợ chồng có 03 con chung tên Ông Minh Th - sinh ngày: 25/11/2005, Ông Trường Đ1 - sinh ngày: 29/10/2007 và Ông Minh Tr - sinh ngày: 19/12/2012. Hiện các con đang chung sống với chị L, các cháu đều trên 7 tuổi và có nguyện vọng tiếp tục chung sống cùng với mẹ. Xét thấy nguyện vọng của các cháu là hoàn toàn tự nguyện, hiện các cháu đang phát triển ổn định, chị L đảm bảo các điều kiện chăm sóc, giáo dục con. Sau khi xem xét quyền lợi về mọi mặt của con, căn cứ khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Ông Minh Th, Ông Trường Đ1 và

Ông Minh Tr cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L không yêu cầu anh Nh phải cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết.

Anh Nh được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

*Trừ trường hợp có yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.*

Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí;

Án phí ly hôn sơ thẩm chị L phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008158 ngày 05/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Tuyên xử:

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Huỳnh Thị L được ly hôn với anh Ông Thanh Nh.

**2.** Về con chung: Giao 03 cháu Ông Minh Th - sinh ngày: 25/11/2005, Ông Trường Đ1 - sinh ngày: 29/10/2007 và Ông Minh Tr - sinh ngày: 19/12/2012 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng. Chị L không yêu cầu anh Nh phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nh được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

*Trừ trường hợp có yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.*

**3.** Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm chị L phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008158 ngày 05/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày. Chị L được tính kể từ ngày tuyên án là ngày 25/6/2020, anh Nh được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện
- Chi cục thi hành án.
- Đương sự;
- UBND xã
- Lưu HS.

**Nguyễn Thúy An**